

Số: 407/BC-UBND

Bảo Lâm, ngày 05 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

Công tác sắp xếp, quy hoạch các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông

Thực hiện Công văn số 1457/SGD&ĐT-KH ngày 22/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng về việc đề nghị báo cáo công tác sắp xếp, quy hoạch các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm báo cáo công tác rà soát, sắp xếp, quy hoạch các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông như sau:

PHẦN I

BÁO CÁO CÔNG TÁC RÀ SOÁT, SẮP XẾP, QUY HOẠCH CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(tính đến tháng 9/2021)

I. CÁC VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG VỀ CÔNG TÁC RÀ SOÁT, SẮP XẾP, QUY HOẠCH CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG

1. Kế hoạch số 1185/KH-UBND ngày 28/11/2018 của UBND huyện Bảo Lâm về thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện theo Nghị quyết 19-NQ/TW.

2. Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND huyện Bảo Lâm về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị trường học thuộc UBND huyện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về quy mô, sự tăng/giảm số trường, điểm trường, lớp, học sinh trước và sau khi sắp xếp (Có biểu chi tiết kèm theo).

Sau quá trình triển khai thực hiện công tác sắp xếp, quy hoạch đến nay tổng số trường học trực thuộc Phòng Giáo dục trên địa bàn huyện gồm 14 trường Mầm non với 227 lớp, 5.122 học sinh; 14 trường Tiểu học với 486 lớp, 8429 học sinh; 13 trường THCS với 112 lớp 3.793 học sinh. So với năm 2016 giảm được 13 trường và 60 điểm trường, giảm 01 xã. Cụ thể:

- Cấp Mầm non giảm 2 trường, 12 điểm trường, số lớp tăng 16 lớp và tăng 903 học sinh.

- Cấp Tiểu học giảm 11 trường, 48 điểm trường, số lớp giảm 72 lớp và tăng 532 học sinh.

- Cấp THCS số trường và điểm trường không tăng, không giảm, số lớp giảm 07, tăng 328 học sinh.

2. Tác động đối với người học và gia đình người học

Khi chuyển từ điểm trường lẻ về trường trung tâm, học sinh được tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa, học tin học và Tiếng Anh, các em được nhà trường bố trí ở nội trú tại trường qua đó chất lượng các hoạt động giáo dục được nâng lên rõ rệt, nhất là công tác duy trì sĩ số học sinh ở các đơn vị trường học.

Tuy nhiên, tại một số xã địa bàn rộng, có các điểm trường lẻ quá xa trung tâm, việc sắp xếp chuyển học sinh về điểm trường trung tâm là khó khăn; nguyên nhân là do các gia đình không muốn cho con đi học xa; công tác bố trí và phục vụ ăn, ở bán trú cho học sinh tại điểm trường trung tâm còn thiếu thốn và chưa đáp ứng yêu cầu.

3. Việc thành lập/chuyển đổi thành trường PTDT bán trú trong quá trình sắp xếp trường, lớp

Trong năm 2019 trên địa bàn huyện đã sáp nhập chuyển đổi 3 đơn vị trường PTDT bán trú: PTDTBT TH&THCS Thái Học, PTDTBT TH&THCS Vĩnh Quang, PTDTBT THCS Thạch Lâm. Nâng tổng số trường PTDTBT lên địa bàn lên 6 trường.

Hiện nay các trường PTDTBT đều tổ chức cho học sinh bán trú ăn, ở và sinh hoạt tập trung tại trường, một số ít trường do cơ sở vật chất còn hạn chế nên bố trí cho học sinh bán trú ở nhờ nhà dân ở xung quanh trường. Mọi hoạt động liên quan đến sinh hoạt của học sinh bán trú đều do nhà trường quản lý. Công tác tổ chức ăn ở, sinh hoạt cho học sinh đã được các nhà trường thực hiện theo các phương châm "ba tập trung" (nhà ở tập trung, ăn tập trung và quản lý tập trung); "sáu hơn ở nhà" (ăn ngon hơn, vui hơn, an toàn hơn, lao động tốt hơn, ở tốt hơn và học tập tốt hơn) và thực hiện "ba đủ" (đủ ăn, đủ mặc, đủ sách vở).

Hệ thống trường PTDTBT đã và đang làm thay đổi tích cực chất lượng giáo dục, huy động tối đa học sinh tiểu học và THCS trong độ tuổi tới trường, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; góp phần quan trọng vào việc củng cố và duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS; nâng cao dân trí và phát triển nguồn nhân lực.

4. Công tác sắp xếp, sự tăng/giảm, thừa/thiếu về cơ sở vật chất trước và sau khi sắp xếp trường, lớp; khả năng đáp ứng của cơ sở vật chất và thiết bị dạy học sau khi thực hiện sắp xếp

Tất cả các trường sau khi sáp nhập hiện vẫn thực hiện dạy học tại hai cơ sở. Cơ sở vật chất của các trường vẫn được các trường quản lý, sử dụng phục vụ dạy và học. Đối với các điểm trường, sau khi đã đưa toàn bộ học sinh ra trường chính hoặc sáp nhập với các điểm trường khác mà không còn nhu cầu sử dụng, các đơn vị thực hiện bàn giao cho địa phương để có phương án sắp xếp, bố trí sử dụng.

5. Công tác sắp xếp, sự tăng/giảm, thừa/thiếu về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trước và sau khi sắp xếp trường, lớp

Tổng số viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên sau khi sắp xếp lại hệ thống trường lớp dư là 20 biên chế:

- Cấp Mầm non dư 02 Hiệu trưởng (01 HT thuộc thị trấn Pác Miêu; 01 HT thuộc xã Quảng Lâm).

- Cấp Tiểu học dư 18, trong đó:

+ Hiệu trưởng dư: 07 (01 HT ở trường Tiểu học Vĩnh Quang, 02 HT thuộc thị trấn Pác Miêu; 02 HT ở TH Mông Ân; 01 HT ở TH Quảng Lâm; 01 HT ở TH Lý Bôn); dư 01 Phó Hiệu trưởng ở TH Lý Bôn.

+ Giáo viên dư 10: 05 giáo viên ở TH Thái Học; 03 giáo viên ở TH Mông Ân; 02 giáo viên ở Tiểu học Lý Bôn.

Tổng số viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên còn thiếu 08 biên chế:

- Cấp Mầm non: thiếu 02 Phó Hiệu trưởng ở trường MN Quảng Lâm

- Cấp Tiểu học: 06

+ Viên chức quản lý thiếu 02: 01 PHT ở trường Tiểu học Nam Cao; 01 PHT trường Tiểu học Thị trấn.

+ Giáo viên: thiếu 04 giáo viên (02 ở trường Tiểu học Nam Cao; 01 ở trường TH Vĩnh Quang; 01 ở trường TH Quảng Lâm).

Phương án sắp xếp số viên chức quản lý, giáo viên dư sau khi sáp nhập:

- Cấp Mầm non dư 02 Hiệu trưởng

+ 01 HT ở thị trấn xuống làm PHT ở thị trấn; 01 PHT ở thị trấn chuyển đi Quảng Lâm.

+ 01 HT ở trường Quảng Lâm xuống làm PHT ở trường Quảng Lâm.

- Cấp Tiểu học dư 07 Hiệu trưởng; 01 PHT.

+ 01 HT ở thị trấn xuống làm PHT ở thị trấn.

+ 01 HT đi trường TH Bản Là.

+ 01 HT đi trường Tiểu học Vĩnh Phong.

+ 01 HT đi trường Tiểu học Cốc Lý.

+ 01 HT đi trường Tiểu học Nam Cao.

+ 02 HT và 01 PHT: thực hiện nghỉ theo chế độ.

+ Giáo viên dư 06: thực hiện theo tinh giảm biên chế.

6. Đánh giá tác động của công tác sắp xếp mạng lưới trường, lớp đối với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, nâng cao chất lượng giáo dục

Nhờ sắp xếp mạng lưới trường học, ngành giáo dục huyện Bảo Lâm đã tạo môi trường dạy và học thuận lợi hơn, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

Sau khi tiến hành rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, hệ thống mạng lưới trường lớp được sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, giảm số đầu mối, số trường và điểm trường lẻ.

Hầu hết các trường sau khi sáp nhập đều tập trung được công tác quản lý, thuận lợi hơn về bố trí chuyên môn, tăng cường các hoạt động trao đổi, dự giờ.

Cũng nhờ dồn ghép, chi phí đầu tư và quản lý cũng giảm. Đặc biệt, học sinh đến trường được quan tâm, chăm sóc tốt hơn, được tham gia các hoạt động giáo dục một cách tích cực hơn, sĩ số duy trì ổn định khi huy động học sinh đến lớp.

Công tác sắp xếp, tinh gọn mạng lưới trường lớp thời gian qua đã mang lại hiệu quả tích cực cho ngành giáo dục. Chỉ trong năm học 2019 - 2020, toàn huyện đã giảm 13 trường và 60 điểm trường lẻ. Đây là bước đi nhằm tập trung nguồn lực, nâng cao chất lượng, đồng thời góp phần đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

7. Đánh giá các chính sách, việc thực hiện các chính sách và việc huy động các nguồn lực của địa phương cho công tác sắp xếp mạng lưới trường, lớp

Việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục đã tạo nên một diện mạo mới, tinh gọn và hiệu quả hơn. Tình trạng trường lớp có quy mô nhỏ và chất lượng giáo dục chưa cao đã dần được khắc phục. Các điểm trường đã được dồn ghép, sáp nhập vào các trường chính; nhiều trường có quy mô nhỏ được sáp nhập thành hệ thống các trường liên cấp có quy mô lớn hơn. Nhờ đó, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học được đầu tư tập trung, sử dụng hiệu quả hơn, giảm số lượng đơn vị sự nghiệp, tinh giản bộ máy, giảm số lượng cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên phục vụ gián tiếp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Cùng với việc rà soát, sắp xếp hệ thống các cơ sở giáo dục, việc bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đã thực hiện cơ bản hợp lý, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và theo đúng các quy định hiện hành.

Tập trung nguồn lực, tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư cho phát triển sự nghiệp giáo dục, trước mắt ưu tiên đầu tư các hạng mục trực tiếp liên quan đến việc điều chỉnh mạng lưới trường, lớp; huy động lồng ghép các chương trình, dự án, đề án, các nguồn vốn Ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện, xã, nguồn xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, các nguồn tài trợ, huy động xã hội hóa, lồng ghép các chương trình dự án khác... để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với các trường học một cách đồng bộ; trong đó ưu tiên các trường học được sáp nhập, các trường phải thay đổi địa điểm và các trường có nhiều học sinh bán trú.

Tăng cường quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

III. ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN CỦA VIỆC SẮP XẾP LẠI HỆ THỐNG TRƯỜNG, LỚP

1. Ưu điểm

Việc sắp xếp quy hoạch các cơ sở giáo dục góp phần đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý; nâng cao chất lượng, hiệu quả, tạo dựng và giữ vững niềm tin của phụ huynh, học sinh đối với hoạt động dạy-học của các đơn vị trên địa bàn.

Việc sắp xếp được thực hiện một cách hợp lý ở những nơi có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, tạo điều kiện cho con em các dân tộc trong tỉnh được học tập trong điều kiện tốt nhất, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đồng thời, tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ trương tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ viên chức sự nghiệp giáo dục.

Hệ thống trường lớp học được tổ chức theo hướng tập trung, cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng ngày càng khang trang, xanh, sạch đẹp an toàn.

2. Hạn chế, khó khăn

Một số trường có quy mô nhỏ và nhiều điểm lẻ nên việc đầu tư cơ sở vật chất dàn trải không tập trung dẫn đến hiệu quả chưa cao, chưa nâng được chất lượng giáo dục, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của ngành.

Nhiều trường còn thiếu diện tích đất theo quy định, nhất là khu sân chơi, bãi tập, thiếu phòng thí nghiệm thực hành, thư viện, phòng học bộ môn, nhà ở công vụ cho giáo viên, trang thiết bị công trình vệ sinh, nước sạch, các điều kiện phục vụ sinh hoạt ăn, ở cho học sinh bán trú chưa đáp ứng yêu cầu.

Một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của con em, do gia đình còn khó khăn về điều kiện kinh tế, cha mẹ đi làm ăn xa, không có điều kiện đưa đón con hàng ngày, nên việc đi lại của học sinh còn gặp khó khăn.

Tình trạng thiếu giáo viên ở các cấp học và giữa các bộ môn.

Một số trường được xây dựng đã lâu, nên hiện nay cơ sở vật chất đang xuống cấp.

IV. ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN

1. Xây dựng nguyên tắc, phương án thực hiện sắp xếp phù hợp với điều kiện thực tế và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan như Điều lệ trường học của các cấp (quy mô trường/lớp, sĩ số học sinh/lớp,...), tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, tiêu chuẩn về tỷ lệ giáo viên/lớp.

2. Việc dồn lớp, sáp nhập hoặc xóa các điểm trường, sáp nhập điểm trường vào trường chính, sáp nhập các trường có quy mô nhỏ phải đảm bảo khoảng cách và điều kiện giao thông đi lại. Sau khi sắp xếp quy mô mạng lưới trường, lớp không làm giảm học sinh ra lớp ở các độ tuổi, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần, không để tình trạng gia tăng học sinh bỏ học so với trước khi sắp xếp.

3. Xây dựng phương án bố trí lại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên song song với quá trình sáp nhập, tách trường, thành lập trường mới theo hướng sử dụng những người có năng lực và tinh thần trách nhiệm cao. Việc xây dựng phương án, tổ chức bố trí lại đội ngũ phải đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, làm tốt công tác tư tưởng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

4. Nhận thức rõ việc rà soát, điều chỉnh mạng lưới trường, lớp là chủ trương đúng đắn; là một yêu cầu tất yếu, khách quan đối với sự phát triển sự

nghiệp giáo dục trong giai đoạn tới để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Khắc phục nhận thức “bảo thủ” ngại thay đổi hoặc nóng vội “duy ý chí” trong thực hiện.

5. Xác định rõ đây là một nhiệm vụ khó khăn nên phải tập trung nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, vai trò nòng cốt của ngành giáo dục và đào tạo, trách nhiệm của các ngành chức năng với quyết tâm cao, quyết liệt, chỉ đạo đảm bảo tính phù hợp với thực tiễn, khoa học đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài, chuẩn hóa, hiện đại hóa trường, lớp học.

6. Phát huy vai trò trách nhiệm của hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, các tổ chức, các lực lượng xã hội trên địa bàn huyện trong công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức thực hiện các nội dung một cách thiết thực và hiệu quả.

7. Tiếp tục nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của tri thức và sự cần thiết của việc học; tạo sự đồng thuận, ủng hộ và tự giác thực hiện của nhân dân.

PHẦN II

KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, SẮP XẾP, QUY HOẠCH CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

Việc xây dựng kế hoạch triển khai công tác rà soát, sắp xếp, quy hoạch các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông thực hiện dựa trên các nguyên tắc sau:

1. Xây dựng lộ trình hợp lý, đảm bảo chuẩn bị tốt tâm lý cho phụ huynh, học sinh và giáo viên. Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động để tạo sự đồng thuận cao từ phía phụ huynh học sinh và người dân trong việc sắp xếp, quy hoạch các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trước khi tổ chức thực hiện.

2. Đảm bảo thực hiện cơ chế, chính sách sau khi sắp xếp, cụ thể:

- Bố trí, sắp xếp và giải quyết đầy đủ chế độ, chính sách cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý theo đúng quy định;
- Hỗ trợ nhằm đảm bảo yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi cho các điểm trường nơi chuyển đến;
- Hỗ trợ việc đi lại của học sinh khi đến trường.

3. Việc sắp xếp, quy hoạch các cơ sở giáo dục phải hướng tới sự ổn định, phát triển lâu dài; do đó, cần phải được thực hiện dựa trên cơ sở quy mô dân số hiện tại và những dự báo trong giai đoạn tiếp theo ở địa bàn thực hiện sắp xếp; đồng thời phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Về quy mô học sinh/lớp, lớp/trường: Chi dồn dịch, sáp nhập các điểm trường, trường có quy mô nhỏ ở cùng địa bàn cấp xã, đặc biệt đối với các trường không đủ quy mô số nhóm/lớp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5, điểm a khoản 2 Điều 9 và điểm a khoản 2 Điều 13 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT

ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xem xét ghép các trường tiểu học có quy mô nhỏ (số học sinh/lớp và số lớp/trường) với trường tiểu học khác hoặc trường THCS trên cùng địa bàn xã nhưng phải đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên. Nghiên cứu, đề xuất sáp nhập trường THCS hoặc TH&THCS với trường THPT nơi có điều kiện phù hợp về địa lý, giao thông, diện tích đất và quy mô học sinh, đặc biệt ở các xã, thị trấn có trường THPT đóng trên địa bàn.

- Việc sáp nhập để hình thành các trường có nhiều cấp học phải phân khu vực riêng biệt cho từng cấp học, nhằm đảm bảo tính đặc thù (về thời lượng tiết học, hình thức tổ chức dạy học...), tránh làm ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học của mỗi cấp học; không sáp nhập các cơ sở giáo dục mầm non với các cơ sở giáo dục phổ thông;

- Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và nhân sự: Chỉ sáp nhập đối với những trường có đủ điều kiện về cơ sở vật chất; phù hợp với năng lực đầu tư của nhà nước và khả năng huy động nguồn lực của toàn xã hội; tạo điều kiện để các thành phần trong xã hội đều có cơ hội tham gia xây dựng phát triển cơ sở giáo dục. Đảm bảo sau khi rà soát, sắp xếp, cơ sở giáo dục phải có hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị tốt hơn, theo hướng chuẩn hóa; có điều kiện tốt hơn về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục;

- Tính hợp lý về điều kiện địa lý, hạ tầng giao thông: Việc dồn dịch, sáp nhập các điểm trường, trường phải được thực hiện trên nguyên tắc tạo thuận lợi cho người dân, đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh; phù hợp với quy hoạch, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Các trường có học sinh với độ tuổi càng lớn thì bố trí giãn ra khu vực đô thị; riêng đối với cấp mầm non và tiểu học thì gắn với gần khu dân cư;

- Đối với việc dồn dịch các điểm trường lẻ tập trung về trường chính: Không khuyến khích việc dồn điểm lẻ cấp mầm non về trường chính, đặc biệt đối với các điểm trường lẻ cách xa điểm trường chính. Ở các khu vực có điều kiện phù hợp, đề nghị thực hiện đúng các yêu cầu về số lượng điểm trường tối đa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 9 và điểm b khoản 2 Điều 13 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT;

- Đảm bảo sĩ số học sinh/lớp theo quy định; đồng thời có giải pháp phù hợp thuận lợi, an toàn cho việc đi lại của học sinh khi đến trường; không để xảy ra tình trạng học sinh bỏ học do phải đi lại quá xa;

- Chuyển đổi mục đích sử dụng đất đai, cơ sở vật chất tại những trường, điểm trường được chuyển đi đảm bảo phù hợp với quy hoạch, hiệu quả, tránh lãng phí. Đảm bảo các điều kiện tại cơ sở giáo dục sau sắp xếp để đầu tư, phát triển lâu dài;

- Ở những nơi có điều kiện phù hợp, xây dựng kế hoạch, lộ trình và các chính sách phù hợp để phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập, đặc biệt đối với cấp mầm non.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2025

- Xây dựng hoàn thiện cơ bản mạng lưới trường học thuộc giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông; trường đạt chuẩn quốc gia; trường học 2 buổi/ngày và trường học 2 buổi/ngày có tổ chức hoạt động bán trú nhằm tạo điều kiện thực hiện đạt mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục của huyện.

- Sắp xếp các điểm trường lẻ về điểm thuận lợi, điểm trường chính theo hướng tập trung, chuẩn hoá, tăng quy mô trường lớp, huy động tối đa trẻ ra lớp.

- Có kế hoạch đầu tư cho các trường học trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025; đề xuất, bố trí quỹ đất dành cho giáo dục.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- Tiếp tục duy trì ổn định 41 trường học và 01 TTGDNN-GDTEX.

- Đảm bảo mạng lưới trường học phân bố hợp lý, khoa học và phát triển hài hòa, đồng bộ ở từng cấp học trên địa bàn huyện, đáp ứng yêu cầu học tập của người dân và thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục.

- Công tác sắp xếp, phát triển trường học phải gắn với đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo lại đội ngũ giáo viên, đặc biệt là gắn với chương trình giáo dục phổ thông mới. Có lộ trình sắp xếp trường, lớp hợp lý, đảm bảo chuẩn bị tốt tâm lý cho phụ huynh và học sinh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các địa phương, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị về công tác quy hoạch, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn huyện.

2. Việc dồn ghép điểm trường, sắp xếp lại quy mô, hệ thống trường, lớp học cần thực hiện thận trọng, hợp lý, phù hợp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

3. Thực hiện tốt việc rà soát nhu cầu và kịp thời đề xuất đầu tư cơ sở vật chất cho các trường trong lộ trình thực hiện sắp xếp quy mô, mạng lưới trường, lớp, đặc biệt là các trường trong kế hoạch đạt chuẩn quốc gia, các trường phổ thông dân tộc bán trú, đảm bảo các điều kiện thiết yếu phục vụ ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh bán trú.

4. Tích cực, chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; đẩy mạnh công tác xã hội hóa để mua sắm các trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất hiện có nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

5. Các nhà trường đảm bảo sĩ số theo quy định, có giải pháp phù hợp thuận lợi, an toàn cho việc đi lại của học sinh khi đến trường, không để xảy ra tình trạng học sinh phải bỏ học do phải đi lại quá xa.

6. Tập trung rà soát số lượng biên chế thừa, thiếu theo cơ cấu của từng đơn vị và thực hiện việc điều chuyển nơi thừa đến nơi thiếu giáo viên theo cơ cấu; xây dựng phương án tuyển dụng bổ sung biên chế còn thiếu; quan tâm bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường sau sáp nhập.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị các cấp có thẩm quyền tổ chức tuyển dụng kịp thời số giáo viên, nhân viên còn thiếu cho huyện.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở GD&ĐT tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất các hạng mục còn thiếu cho các trường học trên địa bàn huyện.

Trên đây là báo cáo công tác sắp xếp, quy hoạch các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông của UBND huyện Bảo Lâm./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- Chủ tịch, Phó CT UBND huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Mã Gia Hãn